

Số: **40/2025/QĐST-HNGĐ**

Châu Thành, ngày 04 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 379 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật án phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 157/2025/TLST-VHNGĐ ngày 15/8/2025 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà **NGUYỄN THỊ KIM N** - sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp P, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Ông **NGUYỄN THẾ B** - sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp P, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà N và ông B tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang số 46 ngày 31/08/2019. Quá trình chung sống, giữa bà N và ông B có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù vợ chồng đã cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay bà N, ông B thống nhất thuận tình ly hôn phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo N1 – sinh ngày 06/06/2020 và Nguyễn Ngọc Bảo Ý – sinh ngày 06/06/2020, hiện hai cháu đang sống với ông B. Khi ly hôn bà N và ông B thống nhất để ông B tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu N1 và Ý, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: bà N, ông B tự nguyện chịu.

Do việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa hai bên đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Thế B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao cho ông Nguyễn Thế B được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Ngọc Bảo N1 – sinh ngày 06/06/2020 và Nguyễn Ngọc Bảo Ý – sinh ngày 06/06/2020 cho đến khi hai cháu N1 và Ý đủ 18 tuổi, lao động được. Bà Nguyễn Thị Kim N không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Nguyễn Thị Kim N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: bà N và ông B mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà N, ông B đã nộp theo biên lai thu số 0001567 ngày 14/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3, ĐT;
- THADST ĐT;
- UBNDX Hưng Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn Anh

